

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2021/HS-ST

Ngày: 22/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Thẩm phán: Bà Lê Thị Sáu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Hải

Ông Lê Đình Ty

Ông Nguyễn Danh Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2021/TLST-HS ngày 30/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2021/QĐXXST-HS ngày 27/8/2021 đối với bị cáo:

Ninh Sỹ T, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1988, tại thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: SN 49 Đường T, phường S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ninh Văn T và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Trần Thị Thùy L và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/4/2005, bị Công an phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa xử phạt 50.000 đồng về hành vi gây rối trật tự ở khu vực dân cư; Ngày 30/4/2005, bị Công an phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa xử phạt 50.000 đồng về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản công dân; Tạm giữ: ngày 01/01/2021 đến ngày 07/01/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Trương Xuân H- Luật sư, văn phòng luật sư C thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Bà Lê Thị H - Luật sư, Văn phòng Luật sư H thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Bá Đ, sinh năm: 1979; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1980; có mặt.

Cùng trú tại: Số nhà 87 Đường T, phường S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị Thu H, sinh năm: 1987; vắng mặt.

Trú tại: SN 69 Đường T, phường S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Phùng Thị N, sinh năm: 1993; vắng mặt.

Trú tại: SN 653 Hàm Nghi, phường H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Bá H, sinh năm: 1981; vắng mặt.

Trú tại: SN 653 đường N, phường H, thành phố Thanh Hóa., tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Cao Văn P, sinh năm: 1974; vắng mặt.

Trú tại: SN 10/166 T, phường H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Ninh Sỹ T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ninh Sỹ T làm nghề kinh doanh, buôn bán điện thoại tại địa chỉ 316 Đường P, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, thông qua mối quan hệ xã hội, T quen biết với cửa hàng cầm đồ TĐ, địa chỉ 87 Đường T, phường S, thành phố Thanh Hóa, do chị Nguyễn Thị G và anh Lê Bá Đ làm chủ cửa hàng. Trong thời gian kinh doanh, buôn bán điện thoại mỗi khi cần tiền, T lại mang điện thoại đến cửa hàng cầm đồ TĐ để hợp đồng cầm cố vay tiền của vợ chồng chị G, những lần vay, mượn này đến hạn thanh toán T đều trả đầy đủ cả gốc và lãi đúng hạn rồi lấy điện thoại về. Do việc làm ăn thua lỗ, T phải vay nợ nhiều người, không còn khả năng thanh toán, sau các lần cầm đồ để vay tiền, thấy vợ chồng chị G tin tưởng, không kiểm tra kỹ điện thoại bên trong vỏ hộp nên T đã nảy sinh ý định vào mạng xã hội Facebook tìm mua các vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax và Iphone 12 Promax còn mới mang về bỏ sạc pin dự phòng, sạc điện thoại, tai nghe, các thanh kim loại, đất sét vào bên trong các vỏ hộp sau đó bọc túi ni lon bên ngoài rồi dán kín như các hộp điện thoại thật mang đến gia đình chị G để hợp đồng cầm đồ vay tiền.

Với thủ đoạn trên từ tháng 11/2020 đến ngày 01/01/2021, Ninh Sỹ T đã mang 59 các vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax và Iphone 12 Promax bên trong chỉ bỏ sạc pin dự phòng, sạc điện thoại, tai nghe, các thanh kim loại và đất

sét đến cầm đồ với gia đình chị Nguyễn Thị G mục đích nhằm chiếm đoạt tiền. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 11/2020, T mang 05 điện thoại Iphone 11 Promax thật đến nhà anh Đ, chị G; địa chỉ 87 Đường T, phường S, thành phố Thanh Hóa để cầm đồ vay số tiền 100.000.000 đồng. Chiều ngày hôm sau T tiếp tục mang 06 hộp điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax, trong đó chỉ có 01 hộp chứa máy thật, các hộp còn lại bên trong bỏ sạc đa năng, củ sạc, tai nghe đến hiệu cầm đồ của gia đình chị G để vay tiền. Khi làm hợp đồng, T nói với chị G “đây là các hộp điện thoại thật” để chị G tin tưởng, T lấy 01 hộp bên trong có máy điện thoại thật mở ra cho chị G xem. Tin tưởng các hộp điện thoại T mang đến là thật nên chị G không kiểm tra, đồng ý đưa cho T 100.000.000 đồng, cầm cố 05 hộp điện thoại này. Khoảng 02 ngày sau, T đến nhà chị G thanh toán tiền gốc và lãi của 05 chiếc điện thoại thật đã cầm cố ngày hôm trước, còn 05 hộp điện thoại bên trong chỉ có sạc đa năng, củ sạc, tai nghe, không có điện thoại, T để lại. Đến ngày 02/12/2020 T và chị G thống nhất làm hợp đồng cầm cố 05 chiếc thoại trên với giá 80.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 07/12/2020, T mang 16 hộp điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax và 12 hộp điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax đến nhà chị G để cầm đồ vay tiền, trong đó chỉ có 01 hộp Iphone 12 Promax là máy thật còn lại 15 hộp Iphone 12 Promax bên trong chỉ có đất sét, thanh kim loại và một nửa vỏ máy Iphone 6 Plus, 12 hộp nhãn hiệu Iphone 11 Promax bên trong chỉ có linh kiện điện thoại. Khi đến cầm đồ vay tiền cũng như lần trước, T lấy hộp điện thoại Iphone 12 Promax bên trong có máy thật mở ra cho chị G xem, sau đó T lại mang chiếc điện thoại này về. Để chị G tin tưởng, T nói, “tất cả các điện thoại này đều nguyên hộp nếu mở ra sẽ bị mất giá”. Thấy vậy, chị G không kiểm tra thêm nữa, đồng ý cho T hợp đồng cầm cố 27 hộp điện thoại trên để vay số tiền là 606.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 12/12/2020, T tiếp tục mang 12 hộp điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax bên trong không có điện thoại mà chỉ có đất sét, thanh kim loại và một nửa vỏ máy Iphone 6 Plus và 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax là máy thật đến hiệu cầm đồ nhà chị G để hợp đồng vay tiền. Cũng như các lần trước, T cho chị G xem máy Iphone 11 Promax thật đồng thời dẫn chị G tất cả các điện thoại này đều đang nguyên hộp không nên mở ra, nếu mở ra sẽ bị mất giá, chị G tin tưởng đã cho T hợp đồng cầm cố 12 hộp và chiếc điện thoại Iphone 11 Promax vay số tiền là 270.000.000đ.

Lần thứ tư: Ngày 30/12/2020, T lại mang 05 hộp điện thoại Iphone 12 Promax, bên trong các hộp chỉ có vỏ điện thoại Iphone 6 gắn thanh kim loại, đất sét, sạc điện thoại và 01 điện thoại Iphone Xsmax (đây là máy điện thoại thật

nhưng T bỏ trong hộp Iphone 12 Promax) đến nhà chị G làm hợp đồng cầm đồ vay số tiền 110.000.000đ.

Lần thứ năm: Cũng bằng thủ đoạn trên, ngày 31/12/2020, T mang 05 hộp điện thoại Iphone 12 Promax, bên trong các hộp chỉ có vỏ điện thoại Iphone 6 gắn thanh kim loại, đất sét, sạc điện thoại đến nhà chị G làm hợp đồng cầm đồ vay số tiền 110.000.000đ.

Toàn bộ số tiền vay được của gia đình chị G, T đã sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Không còn khả năng để thanh toán số tiền đã vay cho gia đình chị G, ngày 01/01/2021, Ninh Sỹ T tiếp tục mang 05 hộp điện thoại Iphone 12 Promax đến gia đình chị G để làm hợp đồng cầm đồ vay tiền. Sau khi T viết xong hợp đồng, chị G thấy số máy điện thoại T cầm cố rất nhiều nhưng không lấy về bán nên chị G đã bóc các hộp điện thoại T vừa mang đến để kiểm tra, phát hiện bên trong các hộp không có điện thoại mà chỉ có các thanh kim loại, đất sét và sạc pin. Thấy vậy, chị G đã gọi điện, báo cáo đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa về hành vi phạm tội của T.

Đến 14h cùng ngày, tại cửa hàng cầm đồ T - Đ số 87 Đường T, phường S, thành phố Thanh Hóa, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, phát hiện bắt quả tang Ninh Sỹ T đang có hành vi dùng các vỏ hộp điện thoại bên trong chỉ bỏ các thanh kim loại, đất sét, linh kiện để lừa đảo hợp đồng cầm đồ vay tiền của cửa hàng T - Đ. Tang vật thu giữ 05 hộp giấy màu đen, loại hộp đựng Iphone 12 promax. Ngoài ra, chị Nguyễn Thị G còn giao nộp cho Cơ quan điều tra 17 vỏ hộp điện thoại Iphone 11 Promax, 38 vỏ hộp điện thoại Iphone 12 Promax và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng có số IMEI. T khai toàn bộ số vỏ hộp điện thoại trên là của T, mục đích mang đến nhà chị G làm hợp đồng cầm đồ vay tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân.

Sau khi bắt quả tang, Phòng Cảnh sát hình sự cùng với Ninh Sỹ T và gia đình chị G đã tiến hành mở các vỏ hộp kiểm tra xác định, bên trong có:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu đen, số IMEI sim thực 353097103021795 và số IMEI sim kỹ thuật số 353097103113774, tình trạng máy còn mới.

- 16 pin sạc dự phòng nhãn hiệu LANEX, model: LPB-N11, dung lượng của pin sạc dự phòng là 10.000mAh, sản xuất tại Trung Quốc; 01 pin sạc dự phòng nhãn hiệu HOCO, mdel: j58, dung lượng là 10.000mAh, sản xuất tại Trung Quốc, có 13 pin màu trắng và 04 pin màu đen; tình trạng pin còn mới;

- 11 củ sạc loại Iphone màu trắng Model A1720, tình trạng củ sạc còn mới;

- 55 dây sạc điện thoại loại dây sạc Iphone gồm 11 dây model BPOWER 268FC Type C to Lightning và 44 dây sạc Iphone nhãn hiệu FOXCONN, tình trạng dây sạc còn mới;

- 05 tai nghe điện thoại loại Iphone màu trắng Model A1748, tình trạng tai nghe còn mới;

- 36 vỏ điện thoại Iphone gắn đất sét và thanh kim loại;

- 05 vỏ điện thoại iphone gắn đất sét và pin điện thoại;

Khám xét cửa hàng điện thoại của Ninh Sỹ T, Cơ quan điều tra thu giữ: 15 cuốn sổ ghi chép hàng hóa nhập và bán; 01 máy tính Laptop và một số cuốn tem, mác điện thoại dùng dán vào điện thoại để bán cho khách hàng.

Tại bản giám định số 892/PC09 ngày 28/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tất cả các chữ viết và chữ ký trên các hợp đồng cầm đồ là của Ninh Sỹ T.

Ngày 19/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng có số IMEI sim thực: 353996104668555 và số IMEI sim kỹ thuật số 353996104691367, trị giá là 13.900.000đ;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMAX màu đen, số IMEI sim thực 353097103021795 và số IMEI sim kỹ thuật số 353097103113774, tình trạng máy còn mới, trị giá là 11.600.000đ.

- 16 pin sạc dự phòng nhãn hiệu LANEX, model: LPB-N11, dung lượng của pin là 10.000mAH, sản xuất tại Trung Quốc; 01 pin sạc dự phòng nhãn hiệu HOCO, mdel: j58, dung lượng của pin là 10.000mAH, sản xuất tại Trung Quốc, trị giá là 6.150.000đồng;

- 11 củ sạc loại sạc Iphone màu trắng Model A1720, tình trạng còn mới, trị giá 1.210.000 đồng;

- 55 dây sạc điện thoại loại Iphone gồm: 11 dây sạc Iphone model BPOWER 268FC loại Type C to Lightning và 44 dây sạc Iphone nhãn hiệu FOXCONN, tình trạng còn mới, trị giá là 2.875.000 đồng;

- 05 tai nghe điện thoại Iphone màu trắng Model A1748, tình trạng còn mới, trị giá là 450.000 đồng;

- 36 vỏ điện thoại Iphone gắn đất sét và thanh kim loại, trị giá là 6.660.000 đồng;

- 05 vỏ điện thoại iphone gắn đất sét và pin điện thoại, trị giá là 2.520.000 đồng;

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Ninh Sỹ T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, sau đó Ninh Sỹ T có thay đổi lời khai đối với số tiền 606.000.000đồng ghi trong hợp đồng ngày

07/12/2020 và số tiền 270.000.000đ ghi trong hợp đồng ngày 12/12/2020, không phải T cầm đồ với gia đình chị G, đây là số tiền T vay của Lê Thị Thu H và Lê Bá H (em chồng chị G). Sau khi vay số tiền này chị Hà, anh H đòi nhiều lần nhưng T không có trả nên đã nảy sinh ý định mang các vỏ hộp điện thoại bên trong chỉ bỏ sạc dự phòng, sạc điện thoại, tai nghe, các thanh kim loại, đất sét để lừa gán nợ cho chị H và anh H. Ngoài ra, T còn khai: Chị G, chị H và anh H cho vay với lãi suất từ 2.500 - 4.000 đồng/triệu/ngày.

Quá trình điều tra, chị Lê Thị Thu H và anh Lê Bá H không thừa nhận cho T vay số tiền này, chị H và chị Phùng Thị N (vợ anh H), có giao dịch chuyển tiền qua tài khoản cho T, nhưng đây là tiền T vay mượn với chị G, vì chị G không có tài khoản nên đã nhờ chuyển hộ, ngoài ra không có tài liệu nào khác chứng minh số tiền này T đã chiếm đoạt của chị H và anh H.

Theo T khai gia đình chị G cho vay với lãi suất là 3.300đ/triệu/ngày, ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với gia đình chị G về việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Về tang vật của vụ án:

- Đối với 15 cuốn sổ ghi chép hàng hóa nhập và bán; 01 máy tính Laptop và một số cuốn tem, mác điện thoại dùng dán vào điện thoại để bán cho khách hàng thu giữ tại cửa hàng của Ninh Sỹ T. Quá trình điều tra đã chứng minh, làm rõ những đồ vật tài liệu này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho ông Trần Văn S (là bố vợ của T) và Trần Thị Hà M là phù hợp;

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax và Iphone XSMax là máy điện thoại thật, T mang cầm đồ cho gia đình chị G có trị giá là 25.500.000đ, nay chị G có đơn xin được giao nhận lại để trừ bớt vào số tiền T đã chiếm đoạt là phù hợp;

- Đối với 17 vỏ hộp điện thoại bằng giấy loại Iphone 11 Promax và 42 vỏ hộp điện thoại bằng giấy loại Iphone 12 Promax; 16 pin sạc dự phòng nhãn hiệu LANEX, model: LPB-N11, có dung lượng là 10.000mAH, sản xuất tại Trung Quốc; 01 pin sạc dự phòng nhãn hiệu HOCO, mdel: j58, dung lượng là 10.000mAH, sản xuất tại Trung Quốc. Trong đó có 13 pin sạc màu trắng và 04 pin sạc màu đen; tình trạng pin còn mới; 11 củ sạc loại Iphone màu trắng Model A1720, tình trạng củ sạc còn mới; 55 dây sạc điện thoại loại dây sạc Iphone: Gồm 11 dây model BPOWER 268FC loại Type C to Lightning và 44 dây sạc Iphone nhãn hiệu FOXCONN, tình trạng dây sạc còn mới; 05 tai nghe điện thoại loại Iphone màu trắng Model A1748, tình trạng tai nghe còn mới; 36 vỏ điện thoại Iphone gắn đất sét và thanh kim loại; 05 vỏ điện thoại Iphone gắn đất sét và pin

điện thoại, tất cả đã được bỏ vào trong 02 thùng giấy được dán kín niêm P. Đây là công cụ, T thực hiện hành vi phạm tội chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

- Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P3 ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Ninh Sỹ T "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo. Về dân sự: gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Tịch thu để sung công quỹ Nhà nước toàn bộ vật chứng đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa của bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 52; Điều 54 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo vì bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo tác động với gia đình nộp tiền ủng hộ quỹ phòng chống Covid -19. Do đó, đề nghị HĐXX xử mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và vật chứng thu được cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở chứng minh: Từ giữa tháng

11/2020 đến ngày 01/01/2021, tại cửa hàng cầm đồ T - Đ của gia đình chị Nguyễn Thị G, ở số nhà 87 Đường T, phường S, thành phố Thanh Hóa, Ninh Sỹ T đã có hành vi gian dối sử dụng 17 vỏ hộp điện thoại Iphone 11 Promax và 42 vỏ hộp điện thoại Iphone 12 Promax bên trong không có điện thoại mà chỉ có sạc điện thoại, sạc dự phòng, tai nghe, một nữa vỏ điện thoại Iphone 6 gắn thanh kim loại và đất sét để làm hợp đồng cầm đồ nhằm chiếm đoạt của gia đình chị G số tiền 1.150.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền này Ninh Sỹ T đã sử dụng chi tiêu cá nhân, đến nay không còn khả năng thanh toán. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo như trên là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Ninh Sỹ T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS.

[3]. Tính chất vụ án: Vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo lợi dụng sự thiếu hiểu biết của bị hại về điện thoại nên đã dùng thủ đoạn gian dối, tinh vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền lớn của bị hại để chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an chung, cần phải xử lý nghiêm minh.

[4]. Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong một thời gian ngắn bị cáo đã nhiều lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Với tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS giảm nhẹ một phần TNHS và xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Vì bị cáo đã tác động đến gia đình thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo tác động đến gia đình nộp tiền ủng hộ quỹ phòng chống Covid -19 số tiền 2.000.000đ tại Mặt trận tổ quốc phường S, thành phố Thanh Hóa.

[5]. Về dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của bị hại là vợ chồng chị Nguyễn Thị G và anh Lê Bá Đ sè tiền 1.150.500.000đ. Gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong về phần dân sự. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên công nhận sự thỏa thuận của các bên.

[6]. Vật chứng: Đối với vật chứng gồm: 17 vỏ hộp điện thoại bằng giấy loại Iphone 11 Promax; 42 vỏ hộp điện thoại bằng giấy loại Iphone 12 Promax; 17 pin sạc dự phòng trong đó có 13 pin sạc dự phòng màu trắng và 04 pin sạc dự phòng màu đen; 11 củ sạc loại Iphone; 55 dây sạc điện thoại loại dây sạc Iphone; 05 tai nghe điện thoại loại Iphone; 36 vỏ điện thoại Iphone gắn đất sét và thanh kim loại; 05 vỏ điện thoại Iphone gắn đất sét và pin điện thoại gồm 10 thanh pin điện thoại màu đen (tất cả đã được bỏ vào trong 02 thùng giấy được dán kín niêm P). Toàn bộ vật chứng trên dùng vào việc phạm tội nên tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước (đối với đất sét gắn vỏ điện thoại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy). Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7]. Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Ninh Sỹ T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ninh Sỹ T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 01/01/2021.

Về phần dân sự: Công nhận gia đình bị cáo, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận, bồi thường xong về phần dân sự.

Áp dụng: Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước vật chứng gồm: 17 vỏ hộp điện thoại bằng giấy loại Iphone 11 Promax; 42 vỏ hộp điện thoại bằng giấy loại Iphone 12 Promax; 17 pin sạc dự phòng trong đó có 13 pin sạc dự phòng màu trắng và 04 pin sạc dự phòng màu đen; 11 củ sạc loại Iphone; 55 dây sạc điện thoại loại dây sạc Iphone; 05 tai nghe điện thoại loại Iphone; 36 vỏ điện thoại Iphone gắn đất sét và thanh kim loại; 05 vỏ điện thoại Iphone gắn đất sét và pin điện thoại gồm 10 thanh pin điện thoại màu đen (tất cả đã được bỏ vào trong 02 thùng giấy được dán kín niêm P) (Đối với đất sét gắn vỏ điện thoại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy).

Toàn bộ vật chứng trên đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 168/2021/TV-CTHADS ngày 29/7/2021.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sáu

Lê Thị Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM ND THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sáu

Lê Thị Thủy

